

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN BÐ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 37/2018/HSST

Ngày: 19/6/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chúc

Các hội thẩm: Ông Đoàn Mạnh Quang và bà Điều Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Văn Hơn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 33/HSST/2018 ngày 13 tháng 4 năm 2018.

Đối với bị cáo: **Lê Chí Tr** (tên gọi khác: Cu), sinh năm: 1993; HKTT: Thôn 4, xã Th H, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Lê Chí Th; sinh năm 1960 và bà Trần Thị G, sinh năm: 1964; HKTT: Thôn 4, xã Th H, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước. Bị cáo chưa có vợ con, là con một trong gia đình.

Về nhân thân:

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 03 (ba) tiền án:

- Ngày 15/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 45/2013/HSST.

- Ngày 02/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 10/2015/HSST.

- Ngày 08/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước xử phạt 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số: 37/2015/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Vũ Thế H, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Ấp 5, xã H Ph, huyện BD, tỉnh Bình Phước - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 04/02/2018, Lê Chí Tr đi nhờ xe của một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân lai lịch) đến khu vực ngầm Sáu Hải thuộc địa phận xã Hưng Phước, huyện BD, tỉnh Bình Phước để đi đường tiểu ngạch sang Vương quốc Campuchia tìm mua pháo về để sử dụng. Khi đến khu vực ngầm Sáu Hải, Tr đi bộ theo đường mòn qua sông Măng sang Vương quốc Campuchia. Tại đây, Tr gặp và mua của một người phụ nữ Campuchia (không rõ nhân thân lai lịch) 10,2 kg pháo các loại gồm: 06(sáu) cây pháo hình trụ tròn và 01(một) hộp pháo heo kích thước 06cm x 13,5cm x 38cm với giá 3.600.000(ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua xong, Tr bỏ toàn bộ số pháo trên vào một bao tải rồi vác qua sông Măng về Việt Nam. Đến 12 giờ 30 phút, Tr đi đến khu vực ngầm Sáu Hải thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước và lực lượng Đoàn biên phòng BD phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: 06(sáu) ống hình trụ tròn có kích thước 06cm x 87cm, 01(một) hộp pháo heo kích thước 06cm x 13,5cm x 38cm và 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia, bên trong có 01(một) sim điện thoại số: 01694513448.

Tại bản Kết luận giám định số: 962 ngày 08/02/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 09(chín) vật hình trụ tròn màu xám, đường kính 1,3cm, dài 8,8cm đều là pháo hoa, có chứa thành phần thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ; 01(một) ống giấy hình trụ tròn, đường kính 06cm, dài 87cm đều là pháo hoa, có chứa thành phần thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ.

Vật chứng vụ án:

10,2 kg pháo các loại. Ngày 06/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BD đã trích mẫu 0,32kg gửi trung cầu giám định, đồng thời trích mẫu 1,68kg lưu giữ phục vụ công tác truy tố, xét xử. Còn lại 8,2kg, ngày 14/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BD đã tiến hành xử lý bằng cách tiêu hủy.

01(một) điện thoại di động hiệu Nokia, model: 1202, số CODE: 0511818, số IMEI: 353198/05/330311/1, bên trong có 01(một) sim điện thoại số: 01694513448 là tài sản hợp pháp của Lê Chí Tr. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện BD đã trả lại cho Lê Chí Tr.

Tại cáo trạng số: 23/CTr-VKS ngày 13/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố bị cáo Lê Chí Tr về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án từ 30-36 tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BD, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người làm chứng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

2. Về nội dung vụ án: Ngày 04/02/2018, Lê Chí Tr đã có hành vi mua của một người phụ nữ Campuchia (không rõ nhân thân lai lịch) 10,2 kg pháo các loại gồm: 06(sáu) cây pháo hình trụ tròn và 01(một) hộp pháo heo kích thước 06cm x 13,5cm x 38cm với giá 3.600.000(ba triệu sáu trăm nghìn đồng) nhằm mục đích sử dụng. Khi Tr vận chuyển đến khu vực ngầm Sáu Hải thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước và lực lượng Đồn biên phòng BD phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại bản Kết luận giám định số: 962 ngày 08/02/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 09(chín) vật hình trụ tròn màu xám, đường kính 1,3cm, dài 8,8cm đều là pháo hoa, có chứa thành phần thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ; 01(một) ống giấy hình trụ tròn, đường kính 06cm, dài 87cm đều là pháo hoa, có chứa thành phần thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Do đó, cáo trạng số: 23/CTr-VKS ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Lê Chí Tr là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3. Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Bị cáo nhận thức rõ pháo thuộc danh mục Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều này thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật của bị cáo rất là cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

4. Tình tiết tăng nặng:

Ngày 15/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 45/2013/HSST, ngày 28/02/2014 chấp hành xong

Ngày 07/11/2014 có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 02/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 10/2015/HSST, ngày 24/12/2016 chấp hành xong. Tại bản án này bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” do đã thuộc trường hợp định khung hình phạt.

Ngày 25/10/2014 có hành vi cố ý gây thương tích, ngày 08/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước xử phạt 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số: 37/2015/HSST, ngày 24/12/2016 chấp hành xong. Lần kết án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” do bản án 45/2013/HSST ngày 15/8/2013 chưa được xóa án tích. Do vậy, đối với lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

5. Tình tiết giảm nhẹ

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự..

6. Đối với người đàn ông tên T đã cho Tr đi nhờ xe đến khu vực ngầm Sáu Hải. Tr khai người này không biết việc Tr đi mua pháo. Quá trình điều tra cũng không xác định được T nên Cơ quan điều tra Công an huyện BD không đề cập xử lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với người phụ nữ Campuchia đã bán pháo cho Tr, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện BD chưa xác định được, sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau là có cơ sở, Hội đồng xét xử không xét.

6. Về trách nhiệm dân sự: Không.

7. Về vật chứng: 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia, model: 1202, số CODE: 0511818, số IMEI: 353198/05/330311/1, bên trong có 01(một) sim điện thoại số:

01694513448 là tài sản hợp pháp của Lê Chí Tr. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện BD đã trả lại cho bị cáo Lê Chí Tr là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 8,2 kg pháo, ngày 14/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BD đã tiến hành xử lý bằng cách tiêu hủy là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xét lại.

Đối với 1,68 kg pháo còn lại sau giám định là hàng cấm, cần tịch thu tiêu hủy.

8. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

9. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lê Chí Tr phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Chí Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05/02/2018).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định là 1,68 kg theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007534 ngày 27/3/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện BD và Chi cục THADS huyện BD

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Chí Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện BĐ
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Công an huyện BĐ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chúc